

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 06/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền.

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Hoàng Hóa.

Bà Trịnh Thị Loan.

Nghề nghiệp: Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hoàng Cát, huyện Hoàng Hóa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Lê Trọng T**; sinh ngày 21/09/2003 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Lê Văn M**; sinh ngày 27/11/2000 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Lường Quốc C**; sinh ngày 04/6/2003 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Quốc T và bà Hoàng Thị D; Vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Phạm Sinh S**; sinh ngày 21/01/2000 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Y, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Lương Thùy D; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng T: Bà Lê Thị P, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Quốc C: Bà Nguyễn Thị Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Quốc T, sinh ngày 27/5/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Quốc V sinh ngày 04/01/2003. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Lương Thành V, sinh ngày 20/7/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Trịnh Tuấn C, sinh ngày 24/10/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Lê Trần D, sinh ngày 08/6/2002. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Trần Ngọc T, sinh ngày 28/6/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Vũ Bá A, sinh ngày 15/4/2004. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

8. Bà Lê Thị T, sinh năm 1955. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

9. Bà Lê Thị C, sinh năm 1947. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

9. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

10. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

11. Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

11. Ông Đỗ Bá T, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc chơi thể thao giữa Lương Thành V, sinh ngày 20/7/2004 ở xã L, huyện H với Trịnh Tuấn C, sinh ngày 24/10/2004 và Vũ Bá A, sinh ngày 15/4/2004 đều ở xã C, huyện H. Sáng ngày 08/10/2020 Lương Thành V điện thoại cho Lường Quốc C và Vũ Bá A, điện thoại nhờ Lê Quốc V, sinh ngày 04/01/2003 ở xã T, huyện H lên để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nhận được điện thoại của V, Lường Quốc C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36B7-831... đến rủ Phạm Sinh S ở xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa (S đến chơi ở nhà bà ngoại ở xã L) đến Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề huyện H; khoảng 9^h Lê Quốc V nhờ Lê Quốc T, sinh ngày 27/5/2004 ở xã T điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 36N4-99... chở V đến Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề huyện H lúc này khoảng 10^h00, thấy nhóm của V tập trung đông người nên V sợ bị đánh bảo T quay về tìm thêm người; khi đi đến ngã tư thị trấn B thì gặp Lê Trọng T, sinh ngày 21/09/2003 và Lê Văn M, sinh ngày 27/11/2000 đều ở xã T. V nhờ T và M xuống Trung tâm GDTX và DN để giải quyết mâu thuẫn hộ cho Bá A; T và M đồng ý; T chở V đi trước, T điều khiển xe mô tô Exciter BKS 36C1-265... chở M ngồi sau đến cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên. Đến khoảng 10^h15' vào thời điểm tan học, học sinh ra đông T, T dừng xe cách cổng trường khoảng 10m còn V và M đi lại nói chuyện với nhóm của Lường Quốc C, Lương Thành V, Phạm Sinh S. Trong lúc 2 bên nói chuyện qua lại thì xảy ra xô xát, M dùng tay đâm vào mặt V và V sợ bỏ chạy vào trong cổng trường đứng, còn C và S đuổi theo dùng tay đâm vào mặt M làm M ngã xuống đường; thấy M bị đánh, Lê Trọng T liền rút 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm màu trắng đang để ở gác xe lao lại, tay

phải cầm dao chém nhiều nhát vào vai trái và tay trái của S, làm S bị thương, S ôm tay chạy về hướng Bệnh viện Đa khoa H và nhờ người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi dùng dao chém S bị thương Lê Trọng T cầm dao ở tay lên xe Exciter chở M; V đi ra không thấy T nên lên xe của T đi về. Trên đường về M bảo T quay lại để tiếp tục tìm nhóm của C, T đồng ý vòng xe quay lại cổng trường. Nhìn thấy Lương Quốc C, Lê Văn M xuống xe giật dao từ tay T và nói “đưa dao đây để tao lừa bọn kia” và cầm dao chạy đuổi theo để chém C; Lương Quốc C sợ bỏ chạy trốn vào trong nhà bà Lê Thị T ở thôn T, xã Đ (Bên cạnh cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên) trốn nên M không chém được. Sau đó T chở Lê Văn M và Lê Quốc V về nhà ở xã T rồi mang con dao đến cầu N thuộc thành phố Thanh Hóa vứt xuống sông nên không thu giữ được.

Quá trình sử dụng hung khí khi đuổi chém nhau tại cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện H vào thời điểm học sinh tan trường đã gây ra sự hỗn loạn cho các cháu học sinh phải dạt ra lề đường; cán bộ giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên phải phân luồng học sinh, can thiệp không được đã báo cáo lãnh đạo Trung tâm, báo cáo chính quyền và Công an xã can thiệp; người dân qua đường phải dừng lại làm ách tắc giao thông làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên trong thời gian từ 20 phút đến 30 phút.

Còn Phạm Sinh S sau khi bị Lê Trọng T chém bị thương phải cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa H. Tại bản khám thương hồi 9^h ngày 09/10/2020 tại Bệnh viện Đa khoa H, Phạm Sinh S bị những vết thương như sau: Vết thương bàn tay trái mặt gan tay từ giữa gan tay kéo dài đến đốt 2 ngón 5, kích thước khoảng 10x3cm, đứt gân gấp vùng 2 ngón 4,5; vỡ hố xương đốt 1,2 ngón 5; vết thương vai trái kích thước 5x1cm; vết rách da tại vùng trán kích thước 2cm. Quá trình điều tra Phạm Sinh S từ chối giám định và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Hoằng Hóa không có căn cứ xử lý đối với Lê Trọng T về tội “Cố ý gây thương tích” và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Trong vụ án này còn có hành vi của Lương Thành V, Trịnh Tuấn C, Vũ Bá A, Lê Quốc V, Lê Quốc T đi cùng các bị can đến hiện trường nhưng chỉ đứng ở xa quan sát và không thực hiện hành vi gây rối nên cơ quan điều tra không xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra bị cáo Lê Trọng T báo cáo sau khi phạm tội T đã đem đến cầu N vứt xuống sông. Cơ quan điều tra Công an Hoằng Hóa đã tiến hành khám xét nơi ở của T nhưng không thu giữ được gì, đồng thời không xác định được vị trí vứt dao dưới sông nên không thu giữ được con dao.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36B7-831... Lường Quốc C sử dụng xác định được chủ sở hữu là chị Hoàng Thị D ở thôn P, xã L, huyện H, chị D không hiểu biết việc Lường Quốc C dùng xe mô tô của chị vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ; đối với chiếc xe mô tô Exciter BKS 36C1-265... quá trình điều tra xác định T mượn của anh Lê Trần D ở thôn N, xã T, anh D không hiểu biết việc Lê Trọng T đã sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ; chiếc xe mô tô BKS 36N4-90... Lê Quốc T sử dụng chở Lê Quốc V ra Trung tâm Giáo dục thường xuyên không phải là phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra không thu giữ.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Trọng T, Lê Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lường Quốc C, Phạm Sinh S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 (khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 đối với bị cáo T) của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt bị cáo Lê Trọng T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo; Lê Văn M từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo; áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 (Điều 65 đối với bị cáo Sang; Điều 91, 100 đối với bị cáo C) của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt Phạm Sinh S từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Lường Quốc C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo T: Về tội danh và điều luật nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bố mất sớm, mẹ bỏ đi làm ăn xa, thiếu sự quản lý giáo dục của gia đình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ở tuổi chưa thành niên nên đề nghị mức án cho bị cáo 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cao: Về tội danh và điều luật nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội ở tuổi chưa thành niên, đang là học sinh nên đề nghị mức án cho bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Do mâu thuẫn giữa Lương Thành V với Trịnh Tuấn C, Vũ Bá A; sáng ngày 08/10/2020 V điện thoại cho Lường Quốc C và Vũ Bá A nhờ Lê Quốc V lên để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn. Sau khi nhận được điện thoại của V, C điều khiển xe mô tô BKS 36B7-831... đến rủ Phạm Sinh S ở xã Y, huyện S (S đến chơi nhà bà ngoại ở xã L) đến Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề huyện H; khoảng 9^h Lê Quốc V nhờ Lê Quốc T chở V bằng xe mô tô đến Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề huyện H, lúc này khoảng 10^h00, thấy nhóm của V tập trung đông người V sợ bị đánh nên bảo T quay về tìm thêm người; khi đi đến ngã tư thị trấn B thì gặp Lê Trọng T và Lê Văn M, V nhờ T và M xuống Trung tâm GDTX và DN để giải quyết mâu thuẫn hộ cho Vũ Bá A, T và M đồng ý; T và V đi trước, T đi xe mô tô BKS 36C1-265... chở M đến cổng Trung tâm giáo dục thường xuyên; đến khoảng 10^h15', lúc này giờ tan học của trường dạy nghề, học sinh ra đông T, T dừng xe cách cổng trường khoảng 10m còn V và M đi lại nói chuyện với nhóm của C, V và S; trong lúc 2 bên nói chuyện qua lại thì xảy ra xô xát, M dùng tay đấm vào mặt V, V sợ chạy vào trong cổng trường đứng, còn C và S đuổi theo dùng tay đấm vào mặt M làm M ngã xuống đường; thấy M bị đánh, Lê Trọng T liền rút 01 con dao tự chế để ở góc xe lao lại, tay phải cầm dao chém nhiều nhất vào vai trái và tay trái của S làm bị thương, S ôm tay bỏ chạy về hướng Bệnh viện Đa khoa H và nhờ người đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi

dùng dao chém S bị thương Lê Trọng T cầm dao ở tay lên xe mô tô chở M; V đi ra không thấy T nên lên xe của T đi về. Trên đường về M bảo T quay lại để tiếp tục tìm nhóm của C, T đồng ý điều khiển xe vòng xe quay lại cổng trường; nhìn thấy C, M xuống xe giật dao từ tay T và nói “đưa dao đây để tao lừa bọn kia” và cầm dao chạy đuổi theo để chém C; C sợ chạy trốn vào trong nhà bà Lê Thị T (ở bên cạnh cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên) trốn nên M không chém được; sau đó T chở M và Lê Quốc V về nhà ở xã T rồi mang con dao đến cầu N thuộc thành phố Thanh Hóa vứt xuống sông.

Quá trình đánh chém lùa nhau giữa nhóm của Lê Trọng T, Lê Văn M và Lường Quốc C, Phạm Sinh S ở khu vực cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề huyện H trong thời gian từ 20 phút đến 30 phút, thời điểm học sinh tan trường đã gây ách tắc giao thông khu vực cổng trường đi ra đường giao thông, người đi đường và học sinh đi học về phải dừng lại, dạt vào lề đường, làm náo loạn khu vực cổng trường; gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông và ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng tại khu vực Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề; sự việc xảy ra cán bộ giáo viên Trung tâm giáo dục thường xuyên phải phân luồng học sinh và can thiệp không được đã báo cáo lãnh đạo Trung tâm, báo cáo chính quyền và Công an xã can thiệp mới chấm dứt. Hành vi của các bị cáo Lê Văn M, Lê Trọng T, Phạm Sinh S, Lường Quốc C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Gây rối trật tự công cộng”; đối với các bị cáo Lê Trọng T, Lê Văn M đã dùng dao là hung khí thực hiện tội phạm thuộc tình tiết định khung theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Lường Quốc C, Phạm Sinh S theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo Lê Trọng T, Lê Văn M, Phạm Sinh S, Lường Quốc C đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc ứng xử trong cuộc sống, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường trong khu vực của người dân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó, phải xử lý các bị cáo và áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo nói riêng và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm; bị cáo Lường Quốc C, Phạm Sinh S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó áp dụng quy định của

khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Trong vụ án các bị cáo phạm tội là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án; đối với các bị cáo Lê Văn M, Lê Trọng T bị truy tố và xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, khi các bị cáo được nhờ đến để hòa giải mâu thuẫn nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi gây rối, vai trò thực hiện như nhau nên khi áp dụng hình phạt cũng như nhau; đối với các bị cáo Lương Quốc C, Phạm Sinh S bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, vai trò thực hiện như nhau nên khi áp dụng hình phạt như nhau.

[6] Các bị cáo Lê Trọng T, Lương Quốc C khi phạm tội dưới 18 tuổi do đó cần áp dụng quy định của Điều 91, 100 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nơi cư trú rõ ràng, còn trẻ tuổi, bị cáo Lê Trọng T, Lương Quốc C khi phạm tội chưa đủ tuổi thành niên và thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương. Do đó áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo không cần thiết cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[7] Bị cáo Lương Quốc C được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này có Lương Thành V, Trịnh Tuấn C, Vũ Bá A, Lê Quốc V, Lê Quốc T đi cùng các bị cáo đến khu vực cổng Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Dạy nghề huyện H nhưng không thực hiện hành vi gây rối, chỉ đứng ở xa quan sát, nên cơ quan điều tra không xử lý xem xét trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án Phạm Sinh S bị Lê Trọng T chém bị thương phải cấp cứu điều trị tại Bệnh viện, quá trình điều tra Phạm Sinh S từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Công an huyện Hoàng Hóa không có căn xử lý đối với Lê Trọng T về tội “Cố ý gây thương tích” và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trọng T.

[9] Về vật chứng: Bị cáo Lê Trọng T, Lê Văn M dùng 01 con dao tự chế dài khoảng 50cm khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lê Trọng T đã đem đến cầu N vứt xuống sông,

cơ quan điều tra Công an Hoàng Hóa đã tiến hành khám xét nơi ở của T nhưng không thu giữ được, đồng thời không xác định được vị trí vứt dao dưới sông nên không thu giữ được con dao.

Đối với xe mô tô BKS 36B7-831...; xe mô tô BKS 36C1-265...; xe mô tô BKS 36N4-90... được xác định chủ sở hữu cho bị cáo mượn không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không liên quan đến phạm tội nên cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa không thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn M.

Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trọng T.

Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Sinh S.

Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Quốc C.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn M, Lê Trọng T, Phạm Sinh S và Lường Quốc C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Lê Văn M **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Lê Trọng T **02 (Hai)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04 (Bốn)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo Phạm Sinh S **09** (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Lê Văn M, Lê Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Phạm Sinh S cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Bị cáo Lương Quốc C **12** (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo Lương Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Án phí: Buộc các bị cáo Lê Trọng T, Lê Văn M, Phạm Sinh S, Lương Quốc C mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THAHS huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Nguyễn Ngọc Thắng